

Số: /TT&BVTV-BVTV

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

**DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI (SVGH) CÂY TRỒNG
VỤ HÈ THU – MÙA NĂM 2022 VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG**

**I. Nhận định tình hình thời tiết và kế hoạch gieo trồng vụ Hè thu -
Mùa 2022**

1. Nhận định tình hình thời tiết

- Thời tiết vụ Hè thu – Mùa năm 2022 được dự báo sẽ diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất. Trong các tháng chuyển mùa (tháng 4 đến tháng 6 năm 2022) khả năng cao sẽ xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá.

- Từ tháng 6-8/2022, bão/ATNĐ có khả năng xuất hiện trên khu vực Biển Đông, tập trung khoảng thời kỳ cuối tháng 7 sang tháng 8/2022. Nhiệt độ trung bình tháng 5 xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN). Nhiệt độ trung bình tháng 6 - 8/2022 phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ 0,5⁰C. Lượng mưa tháng 5 phổ biến xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Lượng mưa tháng 6-8 phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ 10-20%.

2. Kế hoạch gieo trồng

a. Cây lúa: Tổng diện tích 88.000ha; trong đó, cơ cấu 29.000 ha lúa chất lượng và khoảng 12.000 ha lúa lai (vụ Hè Thu 5.000 ha và vụ Mùa 7.000 ha).

Bảng 1: Cơ cấu giống lúa cho các vùng vụ Hè Thu - Mùa 2022

TT	Vùng đất	Nhóm và giống lúa	Thời gian thu hoạch
1	Vùng Hè thu chạy lụt	- Lúa thuần: Khang dân đột biến; HN6; TBR 279; - Lúa lai: Việt lai 20	Trước 30/8
2	Vùng đất vằn	- Lúa thuần: VNR20; Thiên ưu 8; Vật tư-NA6; Vật tư – NA2; LTH 31; TBR 225; Hương thơm 1; Khang dân 18;... - Lúa lai: Thái xuyên 111; Nhị ưu 986; Long Hương 8117; Kinh sở ưu 1588; Lai thơm 6; Phú ưu 978; ...	Trước 10/9

3	Vùng vùn cao ở đồng bằng, vùng bán sơn địa	- Đối với vùng chủ động nước: Ưu tiên sử dụng các giống như ở vùng đất vùn và có thể sử dụng thêm một số giống như: Nếp 97; BC15; Nếp 87;... - Đối với vùng không chủ động nước, hạn: nên sử dụng các giống ngắn ngày như vùng thấp lụt và giống chịu hạn.	Trước 15/9
---	--	---	------------

b. Các cây hoa màu ngắn ngày (ngô, lạc, vùn, đậu đỗ):

Bảng 2. Cơ cấu giống, diện tích, thời vụ các cây hoa màu ngắn ngày vụ Hè Thu - Mùa 2022.

TT	Cây trồng	Giống	Diện tích (ha)	Thời gian gieo
1	Cây Ngô	DK6919S, DK6919, NK7328; CP511; NK4300 Bt/Gt; CP888, LVN14, MX10, HN88,...	13.500	Sau thu hoạch cây vụ Xuân, chủ động tranh thủ đất đủ ẩm để làm đất gieo ngay
2	Cây Lạc	Sen Nghệ An (75/23), L14, L26, L23, TB25, L20, TK10.	750	
3	Vùn	Vùn vàng địa phương.	3.000	
4	Đậu đỗ các loại	Đậu xanh ĐX 135, DX 11, DX 03, ĐX 208, A801, đậu tằm hạt mốc, đậu đen,...	2.800	
5	Rau các loại	+ Bí xanh số 1, bí xanh thanh niên 5, Nova 209, An Điền 686,... + Bí đỏ: An Điền 019, Én Vàng,... + Dưa chuột: PC4, Hoa sen 636, Hoa sen 639,... + Dưa hấu: Super Hoàng Châu, Super Man, Phù Đồng, AD779, VT448, Trang Nông 1096 + Mướp ngọt: Hương Việt, Thanh Hoa,... - Mướp đắng: Hạt giống lai F1 Palee, Trái Xanh F1 TV-208	10.500	

II. Dự tính, dự báo tình hình sinh vật gây hại trên một số cây trồng vụ Hè thu - Mùa 2022

- Căn cứ quy luật diễn biến điều kiện thời tiết vụ Hè Thu, vụ Mùa trong những năm qua và nhận định diễn biến điều kiện thời tiết vụ Hè Thu, vụ Mùa năm 2022;

- Căn cứ đặc điểm, tình hình của sản xuất vụ Hè Thu - Mùa 2022;
- Căn cứ đặc điểm, diễn biến quy luật phát sinh của các đối tượng SVGH;
- Căn cứ kết quả theo dõi trên thực tế đồng ruộng trong những năm qua;

Chi cục Trồng trọt và BVTV xây dựng dự tính, dự báo một số SVGH chính có nguy cơ phát sinh gây hại trên một số cây trồng chính trong vụ Hè thu, vụ Mùa năm 2022 như sau:

1. Trên cây lúa.

- **Rầy nâu, rầy lưng trắng:** Vụ Hè thu được gieo cấy ngay sau khi kết thúc vụ Xuân, một số vùng tiến hành gieo mạ trước khi thu hoạch lúa Xuân do đó nguồn rầy từ lúa vụ Xuân sẽ chuyển tiếp sang gây hại trên lúa vụ Hè Thu ngay từ giai đoạn mạ là rất cao. Ngoài ra có thể có nguồn rầy lưng trắng di cư từ Nam Trung Quốc, các tỉnh phía Bắc Việt Nam vào các tháng 5, 6, 7 và có khả năng mang và truyền vi rút gây bệnh lùn sọc đen Phương Nam ngay từ đầu vụ. Từ giai đoạn đẻ nhánh trở đi rầy tiếp tục tích lũy số lượng, có khả năng phát sinh mật độ cao, trên diện rộng từ giai đoạn lúa làm đòng đến chín. Trong vụ Hè Thu - Mùa rầy thường phát sinh gây hại thành 4 đợt, thời gian phát sinh các đợt rầy dự kiến như sau: Đợt 1 vào giai đoạn lúa Hè Thu gieo cấy - đẻ nhánh rộ; đợt 2 vào giai đoạn lúa Hè thu Làm đòng – trổ, lúa Mùa đẻ nhánh rộ; đợt 3 giai đoạn lúa Hè thu trổ - chín sấp, lúa mùa làm đòng; đợt 4 giai đoạn lúa mùa trổ - chín. Ngoài tác hại trực tiếp, rầy lưng trắng còn là môi giới truyền bệnh lùn sọc đen Phương Nam trên cây lúa do đó cần đặc biệt chú ý theo dõi để có biện pháp phòng trừ kịp thời khi cần thiết.

- **Sâu cuốn lá nhỏ:** Vụ Hè thu, vụ Mùa có điều kiện thời tiết thuận lợi cho sâu cuốn lá nhỏ phát sinh gây hại. Trong những năm gần đây sâu cuốn lá nhỏ thường phát sinh với độ cao, gây hại nặng ngay từ thời kỳ lúa đẻ nhánh trở đi. Hiện nay trên các trà lúa xuân thời kỳ ôm đòng trổ sâu cuốn lá nhỏ gây hại với mật độ khá cao, đây là nguồn sâu sẽ chuyển tiếp sang phát sinh gây hại trên lúa Hè thu. Dự báo trong vụ Hè thu - Mùa năm 2022 sâu cuốn lá nhỏ sẽ có 5 lứa (thuộc lứa 4 - 8 trong năm), dự kiến thời gian phát sinh của các lứa như sau:

+ Sâu non lứa 4 phát sinh gây hại trên lúa Hè thu từ giai đoạn hồi xanh đến đẻ nhánh rộ

+ Sâu non lứa 5 phát sinh gây hại trên lúa Hè thu giai đoạn đẻ nhánh rộ đến đứng cái làm đòng, lúa mùa giai đoạn đẻ nhánh.

+ Sâu non lứa 6 gây hại lúa Hè thu vào thời kỳ làm đòng – trổ, lúa mùa giai đoạn đẻ nhánh – đứng cái.

+ Sâu lúa 7 gây hại trên lúa Mùa giai đoạn đòng trổ, mùa muộn thời kỳ đứng cái làm đòng.

+ Sâu lúa 8 gây hại trên trà lúa mùa muộn giai đoạn ôm đòng - trổ.

Trong các lúa sâu trên cần tập trung theo dõi, dự tính dự báo và phòng trừ các lúa 4, 5, 6 trên lúa Hè thu, Mùa sớm và lúa 6, 7 trên lúa Mùa. Đây là những lúa sâu có thể có mật độ cao và gây hại ảnh hưởng đến năng suất lúa.

- **Sâu đục thân lúa 2 chấm:** Trong những năm gần đây sâu đục thân bướm 2 chấm thường phát sinh gây hại nặng cục bộ trên một số vùng. Trong vụ sâu có thể sẽ phát sinh 4 lứa thuộc các lứa 3, 4, 5, 6 trong năm. Dự kiến thời gian phát sinh các lứa sâu như sau:

+ Sâu non lúa 3 gây danh héo trên lúa Hè thu giai đoạn đẻ nhánh - đẻ rộ, lúa mùa sớm giai đoạn mạ - đẻ nhánh.

+ Sâu non lúa 4 gây hại trên lúa Hè thu giai đoạn làm đòng – trổ, lúa Mùa giai đoạn đẻ nhánh – làm đòng.

+ Sâu non lúa 5 gây hại trên lúa Mùa chính vụ giai đoạn làm đòng và lúa mùa muộn giai đoạn cuối đẻ - đứng cái.

+ Sâu non lúa 6 sẽ gây hại trên lúa mùa muộn.

Trong 4 lứa sâu trên cần tập trung theo dõi, dự tính dự báo để có phương án phòng trừ kịp thời đối với sâu lúa 4 trên lúa Hè thu, Mùa sớm và lúa 5, 6 trên lúa Mùa chính vụ, mùa muộn. Đây là những lúa sâu có khả năng phát sinh với mật độ cao và gây thiệt hại lớn đến năng suất lúa.

- **Bệnh lùn sọc đen:** Vụ Hè thu, vụ Mùa có điều kiện thời tiết thuận lợi cho rầy môi giới và bệnh lùn sọc đen phát sinh phát triển. Mặc dù hiện nay chưa phát hiện bệnh gây hại trên lúa vụ Xuân, song nguồn bệnh và rầy môi giới truyền bệnh có thể là rầy di cư từ Nam Trung Quốc, các tỉnh phía Bắc Việt Nam và nguồn rầy mang bệnh được tích lũy trong vụ Xuân chuyển tiếp sang vụ Hè Thu, vụ Mùa ngay từ thời kỳ mạ - đẻ nhánh. Do đó bệnh vẫn có nguy cơ phát sinh gây hại trong vụ Hè thu, vụ Mùa 2022.

- **Bệnh bạc lá và đốm sọc vi khuẩn:** Bệnh thường phát sinh gây hại nặng từ giai đoạn lúa làm đòng đến chín, đặc biệt lây lan nhanh, gây hại nặng sau những cơn giông, kèm theo gió lớn. Bệnh hại nặng trên các giống nhiễm, chân đất hủ, lầy thụt, diện tích bón phân không cân đối (bón thừa đạm),... Hiện nay vẫn chưa có thuốc đặc hiệu với bệnh do đó việc phòng trừ bệnh chủ yếu vẫn là áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác, bón phân cân đối hợp lý nhất là không bón phân lai rai, không bón thừa đạm.

- **Chuột hại:** Vụ Xuân 2022 chuột phát sinh gây hại khá nặng, trên diện rộng. Tổng diện tích nhiễm chuột trên 1.600 ha. Do sản xuất liên vụ tạo điều kiện thuận lợi về nơi cư trú, nguồn thức ăn để chuột di trú và nhân nhanh số lượng sang gây hại nặng ở một số vùng sản xuất vụ Hè thu, vụ Mùa 2022 nếu không được tổ chức phòng trừ tốt.

- **Nhện gié hại lúa:** Đây là đối tượng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng và khó phòng trừ trong sản xuất lúa. Trong những năm qua diện tích, mức độ gây hại của nhện gié ngày càng lớn. Việc điều tra phát hiện còn gặp nhiều khó khăn do nhện có kích thước nhỏ, triệu chứng gây hại khá giống với triệu chứng do nấm bệnh gây ra. Ngoài ra sự gây hại của nhện còn tạo điều kiện thuận cho nấm, vi khuẩn xâm nhập gây hại tạo ra thiệt hại kép trên đồng ruộng. Vụ Hè thu, vụ Mùa là vụ có điều kiện thời tiết thuận lợi để nhện gié phát sinh gây hại trên diện rộng, đặc biệt từ thời kỳ cây lúa làm đòng đến ngậm sữa.

- **Bệnh Lem lép hạt:** Thời tiết nóng-ẩm trong vụ Hè thu, vụ mùa là điều kiện thuận lợi cho bệnh lem lép hạt phát sinh gây hại. Do đó nếu thời kỳ lúa trổ gặp tiết trời mưa ẩm kéo dài bệnh lem lép hạt sẽ phát sinh gây hại nặng, ảnh hưởng lớn đến năng suất. Do đó ở giai đoạn này cần theo dõi sát điều kiện thời tiết để tiến hành phun phòng sớm bằng các loại thuốc đặc hiệu trên các trà lúa trổ gặp điều kiện thời tiết thuận lợi cho bệnh phát sinh gây hại.

- **Bệnh vàng lá tạm thời:** Trong những năm qua bệnh đã phát sinh và gây hại cục bộ một số vùng trên địa bàn. Đây là bệnh hại do viruts và lây lan nhanh trên đồng ruộng qua môi giới truyền bệnh là rầy xanh đuôi đen. Cây lúa bị bệnh đẻ nhánh kém, biến vàng và có thể phục hồi nếu bị gây hại nhẹ, trường hợp bị bệnh sớm, nặng có thể bị lùn hoặc chết lụi.

- **Bệnh khô vằn:** Là đối tượng gây hại phổ biến trên ruộng và gây hại từ giai đoạn lúa đứng cái, cao điểm từ khi lúa ôm đòng trổ đến đổ đòng, đặc biệt là trên những diện tích thâm canh không cân đối, cấy dày,... Bệnh gây hại trên hầu hết các giống, các trà lúa và thiệt hại do bệnh gây ra khá lớn đặc biệt khi bệnh gây hại trên bẹ lá đòng và lá đòng.

- **Các đối tượng sâu bệnh khác:** Ngoài những SVGH chính trên, trong vụ Hè thu, vụ Mùa các đối tượng như: Bọ xít dài, châu chấu, sâu keo, sâu cuốn lá lớn,... cũng là những đối tượng có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ một số vùng, do đó cần chú theo dõi sát để phòng trừ kịp thời khi cần thiết.

2. Trên cây vùng, lạc, đậu đỗ

* Nhóm sâu hại

- **Sâu khoang, sâu xanh, sâu cuốn lá:** Đây là những sâu hại loài đa thực do đó với nguồn sâu sẵn có từ trên lạc, ngô vụ Xuân, nên sau khi thu hoạch sâu sẽ chuyển sang gây hại với mật độ cao ngay từ đầu vụ Hè thu.

- **Rầy xanh, Rệp:** Rầy, rệp thường phát sinh gây hại trong suốt cả vụ, đặc biệt phát sinh gây hại nặng từ giai đoạn cây ra hoa, làm quả.

* Nhóm bệnh hại

- **Bệnh héo xanh vi khuẩn:** Bệnh phát sinh gây hại suốt thời kỳ sinh trưởng của cây, đặc biệt gây hại nặng trong điều kiện nắng nóng sau đó có mưa to, ruộng thoát nước kém,...

- **Bệnh héo vàng hại lạc:** Thời kỳ cây con bệnh héo vàng gốc mọc đen thường gây hại nặng, thời kỳ lạc ra hoa trở đi bệnh héo vàng gốc mọc trắng

thường phát sinh gây hại. Điều kiện mưa ẩm, ruộng ngập úng, bón phân chuồng chưa hoai mục, bón vôi ít ... bệnh thường phát sinh gây hại nặng.

3. Trên cây ngô

- **Sâu keo mùa thu:** Thời vụ ngô Hè thu –Mùa trên địa bàn Nghệ An khác phức tạp, một số vùng sản xuất chuyên canh ngô do đó trên đồng luôn có sẵn nguồn ký chủ rất thuận lợi cho sự phát sinh gây hại của sâu. Dự báo trong vụ Hè thu, Mùa 2022 sâu keo mùa thu sẽ diễn biến phức tạp, khả năng các trà ngô bị sâu gây hại nặng là rất lớn. Sâu phát sinh gây hại trong suốt quá trình sinh trưởng phát triển của cây ngô, đặc biệt gây hại nặng giai đoạn ngô 3 lá đến trổ cờ, sâu gây hại nặng làm ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng cây ngô.

- **Sâu đục thân, đục bắp, rệp cờ:** Thường phát sinh gây hại nặng từ giai đoạn ngô xoắn nõn trở đi. Nếu mật độ ở cờ cao sẽ làm giảm năng suất, chất lượng sản phẩm.

- **Các đối tượng bệnh hại như:** Bệnh đốm lá, bệnh rỉ sắt, bệnh khô vằn, bệnh thối rễ, hiện tượng lùn cây xoắn lá, chết héo cây ngô,... có thể phát sinh gây hại, cục bộ một số diện tích bị gây hại nặng, do đó cần được quan tâm theo dõi để phòng trừ khi cần thiết.

4. Trên cây mía

- **Rệp xơ trắng:** Nếu thời tiết có mưa sớm và nhiều rệp có thể gây hại với mật độ cao từ cuối tháng 7 trở đi và gây hại nặng trong các tháng 9-10-11. Sự gây hại của rệp còn tạo điều kiện cho nấm muội đen phát triển làm ảnh hưởng đến quang hợp dẫn đến giảm phẩm chất mía.

- **Bệnh chồi cỏ:** Hiện tại bệnh đang gây hại trên diện rộng tại các vùng nguyên liệu mía. Bệnh sẽ tiếp tục gây hại nặng trong thời gian tới đặc biệt trên những ruộng trồng lại bằng giống không sạch bệnh và những diện tích mía lưu gốc đã bị bệnh ở năm trước chưa được xử lý. Cần theo dõi sát để xử lý sớm hạn chế thiệt hại và lây lan.

Ngoài các đối tượng trên cũng cần chú ý các đối tượng như: Sâu đục thân, bệnh than đen, bệnh rỉ sắt, đốm lá, bọ hung,...

5. Trên cây sắn:

- **Bệnh khảm lá sắn:** Hiện nay bệnh đang phát sinh gây hại nặng trên diện rộng ở các vùng trồng sắn. Trong thời gian tới bệnh tiếp tục gây hại tăng cả về phạm vi và mức độ gây hại nếu đặc biệt những vùng không thực hiện tốt các biện pháp phòng chống bệnh như: Vệ sinh tiêu hủy cây bệnh, không sử dụng hom giống sạch bệnh trong sản xuất sắn. Mặt khác điều kiện thời tiết nắng nóng, khô hạn là điều kiện thuận lợi cho bọ phấn trắng (môi giới truyền bệnh) phát sinh phát triển làm gia tăng mức độ lây lan bệnh, ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển và năng suất cây sắn.

III. Các biện pháp kỹ thuật phòng trừ

1. Trên cây lúa

- *Đổi rầy lưng trắng, rầy nâu và bệnh lùn sọc đen:*

Để quản lý rầy gây hại và truyền bệnh lùn sọc đen Phương Nam cho lúa, nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do bệnh gây ra trên lúa vụ Hè thu, vụ Mùa năm 2022. Các địa phương và ban, ngành liên quan cần tập trung chỉ đạo nông dân tuân thủ và thực hiện nghiêm ngặt các giải pháp kỹ thuật chính phòng trừ rầy và bệnh gồm:

Thường xuyên thu mẫu rầy lưng trắng ở thời kỳ cuối vụ Xuân, đầu vụ Hè thu, Mùa để giám định vi rút lùn sọc đen Phương Nam.

Xử lý đồng ruộng trước khi gieo cấy: Ngay sau khi thu hoạch lúa xuân phải vệ sinh đồng ruộng, cày vùi kỹ gốc rạ, lúa chết,... Không để lúa chết từ vụ Xuân sang vụ Hè thu nhất là những vùng trước đây đã bị nhiễm bệnh.

Gieo cấy đúng lịch thời vụ của địa phương, tỉnh đã quy định cho từng giống, từng vùng. Sử dụng giống lúa có chất lượng tốt, có nguồn gốc rõ ràng, hạn chế hoặc không sử dụng giống dễ nhiễm rầy, nhất là trên vùng trước đây bị bệnh gây hại nặng. Trên cùng một xứ đồng nên sử dụng giống có cùng thời gian sinh trưởng để gieo cấy tập trung thuận lợi cho việc theo dõi, quản lý SVGH. Những vùng có điều kiện về thời vụ thì không thực hiện gieo cấy Hè thu ngay sau khi thu hoạch lúa Xuân mà nên cách ly thời vụ sau thu hoạch lúa Xuân 15 - 20 ngày.

Không gieo mạ gần những nơi có nguồn sáng thu hút rầy vào ban đêm. Hạn chế tối đa việc cắt và gieo mạ ngay trên ruộng lúa Xuân chưa thu hoạch.

Khuyến khích việc thực hiện xử lý hạt giống bằng các thuốc xử lý hạt giống có chứa hoạt chất trừ rầy như: Thiomethoxam (Cruiser Plus 312,5FS,...), Dinotefuran (Sakura 40WP,...), Imidacloprid (Gaucho 600 FS, Kola 600FS...),.... để hạn chế rầy gây hại và truyền bệnh.

Phun trừ rầy trên mạ ở những vùng hàng năm thường bị bệnh gây hại nhiều bằng các loại thuốc trừ rầy nội hấp như: Triflumezopyrim (Dupont Pexena 106 SC), Pymetrozine (Chess 50WG,...); Dinotefuran (Oshin 20WP,...); Acetamiprid+ Imidacloprid (Sutin 50SC,...); Clothianidin (Dantotsu 16WSG);...

Đối với lúa giai đoạn từ gieo cấy đến làm đòng: Thường xuyên, điều tra phát hiện, thu mẫu rầy lưng trắng để giám định vi rút và tổ chức bao vây phun trừ kịp thời theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn bằng các loại thuốc nội hấp như trên hoặc phối hợp thuốc nội hấp với thuốc tiếp xúc, xông hơi như: Fenobucarb (Bassa 50EC,...); Nitenpyram (Elsin 10 EC;);.... để diệt trừ rầy nhanh, không để lây lan trên diện rộng.

Đối với diện tích lúa từ thời kỳ ôm đòng trở đi: Công tác phòng trừ rầy nâu, rầy lưng trắng từ giai đoạn này chủ yếu hạn chế sự gây hại trực tiếp của rầy. Do đó chỉ khuyến cáo phun trừ trên khi có mật độ từ 2.000 con/m² trở lên.

Đối với ruộng lúa khi phát hiện đã bị nhiễm bệnh lùn sọc đen: Nhổ tiêu hủy những cây bị bệnh bằng cách vùi kỹ xuống bùn và cấy dặm lại bằng cây khỏe. Trường hợp lúa bị bệnh gây hại nặng không còn khả năng cho thu hoạch

thì lập biên bản và cày vùi tiêu hủy toàn bộ ruộng lúa; Trước khi nhổ cây bị bệnh hoặc tiêu hủy cần kiểm tra nếu có rầy gây hại thì tổ chức bao vây phun diệt trừ rầy theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn (chi cục trồng trọt và BVTV).

- Đối với sâu cuốn lá nhỏ:

Giai đoạn từ cây đến đẻ nhánh: Chỉ tiến hành phòng trừ bằng biện pháp hóa học khi có mật độ sâu non từ 50 con/m² trở lên. Giai đoạn làm đòng – trổ: Đây là giai đoạn mà sự gây hại của sâu thường ảnh hưởng lớn đến năng suất. Vì vậy khi có mật độ sâu từ 30 con/m² trở lên cần phải tổ chức phòng trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất như: Indoxacarb (Ammate 150SC, Clever 150SC; 300WG, Obaone 95WG,...), Chlorantraniliprole (Prevathon 5SC, Voliam targo 063SC, Virtako 40WG,...), Flubendiamide (Takumi 20WG,...). Phun theo liều khuyến cáo vào giai đoạn sâu tuổi nhỏ (tuổi 1-3).

- Đối với sâu đục thân lúa 2 chấm:

Ở giai đoạn lúa đẻ nhánh: Nếu mật độ cao (từ 0,5 ổ trứng/m² trở lên) cần tiến hành phòng trừ bằng biện pháp hóa học để vừa hạn chế danh héo vừa hạn chế được nguồn sâu cho lúa sau. Thời kỳ làm đòng - trổ: Giám sát chặt chẽ đồng ruộng, khi phát hiện có mật độ 0,3 ổ trứng/m² trở lên cần tổ chức phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất như: Chlorantraniliprole (Prevathon 5SC, Voliam targo 063SC, Virtako 40WG,...) phun theo liều lượng khuyến cáo (nếu mật độ ổ trứng cao > 0,5 ổ/m²) cần phun 2 lần cách nhau 5 ngày)

- Đối với chuột:

Vệ sinh đồng ruộng, tàn dư cây trồng, phát quang bờ bụi rậm để hạn chế nơi cư trú của chuột ngay từ đầu vụ.

Phát động chiến dịch cao điểm bắt diệt chuột trên diện rộng vào thời kỳ làm đất, lấy nước vào ruộng và duy trì bắt diệt chuột thường xuyên trong suốt vụ sản xuất. Sử dụng các biện pháp như: Đào hang bắt chuột, hun khói, đổ nước để bắt chuột. Dùng các loại bẫy kẹp vạn năng, bẫy bán nguyệt bẫy sập, bẫy hom, bẫy dính....

Trường hợp sử dụng thuốc diệt chuột: Chỉ sử dụng các thuốc diệt chuột có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được pháp sử dụng tại Việt Nam, trong đó ưu tiên lựa chọn các thuốc ít độc với người, vật nuôi và môi trường như các thuốc có hoạt chất: Brodifacoum (Broma 0.005 AB, Antimice 0.006GB, 3DP), Flocoumafen (Coumafen 0.005% wax block), Diphacinone (Gimlet 800SP, 0.2GB), Coumatetralyl (Racumin 0.0375 PA, 0.75TP),.... Tập trung đặt bả ở khu vực bờ vùng, bờ thửa, nương máng, các vùng cằn vệ, nghĩa trang, công trình thủy lợi,.... những nơi có mật độ chuột cao.

Một số lưu ý: Khi sử dụng thuốc hóa học diệt chuột phải tuân thủ nguyên tắc 4 đúng và đọc kỹ hướng dẫn sử dụng. Sử dụng thuốc phải có dụng cụ bảo hộ lao động, cấm biển cảnh báo khu vực đặt bả, thời gian đặt bả đề nhân dân chủ động bảo vệ gia súc, gia cầm và các động vật máu nóng. Hàng ngày thu gom xác chuột để đốt tiêu hủy hoặc chôn xa khu dân cư, nguồn nước sinh hoạt. Khi chôn

rắc vôi xuống phía dưới và phía trên rồi lấp đất nén chặt. Thời điểm diệt chuột tốt nhất ngay từ đầu vụ khi ngoài đồng chưa có cây trồng hoặc khi lấy nước. Diệt chuột phải thường xuyên và mang tính cộng đồng.

- **Đối với bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn:** Thực hiện chăm bón cân đối, đúng kỹ thuật, tránh bón thừa đạm, bón lại rai. Khi bệnh xuất hiện cần phun phòng sớm nhằm hạn chế tác hại của bệnh bằng một trong các loại thuốc có hoạt chất như: Oxolinic acid (Starner 20WP,...); Bronopol (Xantoxin 40WP, Totan 200WP,...); Bismethiazol (Xanthomix 20WP,...); Ningnamycin (Bonny 4SL, Kozuma 5WP,...); Kasugamycin (Kasumin 2SL,...); Steptomycin (Probenecarb 250WP, ...),... và phun lại lần 2 cách 5-7 ngày khi bệnh có tỷ lệ 3 - 5% (Chú ý không sử dụng đạm, kích thích sinh trưởng hoặc phân bón lá trên diện tích lúa đã nhiễm bệnh).

- **Các đối tượng khác:** Tập trung điều tra, phát hiện sự phát sinh gây hại của bệnh khô vằn, bệnh lem lép hạt, nhện gié, bọ xí dài,... đặc biệt chú ý theo dõi trên những diện tích lúa từ giai đoạn đứng cái trở đi để chỉ đạo phòng trừ kịp thời có hiệu quả.

+ **Đối với nhện gié:** Khi phát hiện những diện tích có 5 - 7% số danh bị hại trở lên, lúa ở giai đoạn làm đòng đến trổ cần tổ chức phun trừ bằng một trong các loại thuốc như: Hexythiazox (Nissorun 5EC,...); Fenitrothion (Danitol 50EC,...),... Khi phun cần chú ý tăng lượng nước thuốc để phun ướt đều phần thân và bẹ lá lúa.

+ **Đối với bọ xí dài:** Ở thời kỳ lúa trổ nếu có mật độ từ 4 - 6 con/m² trở lên cần tổ chức phòng trừ bằng một trong các loại thuốc có hoạt chất như: Fenobucarb (Bassa 50EC,...); Alpha Cypermethrin (Fastac 5EC, bestoc 5EC,...),.... Phun vào lúc sáng sớm hoặc chiều tối là lúc an toàn cho lúa và bọ xí ít di chuyển.

+ **Đối với bệnh khô vằn:** Từ giai đoạn lúa làm đòng trở đi nếu có 10% danh bị bệnh trở lên cần giữ đủ nước trên ruộng và dùng một trong các loại thuốc có hoạt chất: Validamycin (Jinggang meizu 5-10WP, Validacin 3-5L, Vida 5WP...); Hexaconazole (Anvil 5SC,...); pha theo liều hướng dẫn và phun đều vào phần thân và gốc lúa.

+ **Đối với bệnh lem lép hạt:** Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, chú ý các trà lúa trổ gặp mưa kéo dài, cần phun phòng sớm bằng một trong các loại thuốc có hoạt chất như: Difenoconazole + Propiconazole (Tilt super 300ND,...); Propiconazole (Tiptop 250 EC, Tilt 250 EC,...); Azoxystrobin + Difenoconazole (Amistar top 325 SC,...); Tebuconazole + Trifloxystrobin (Nativo 750WG,...),... Phun 2 lần vào giai đoạn lúa trổ 1 - 3% và sau khi lúa trổ hoàn toàn.

2. Trên cây vùng, lạc, đậu đỗ

- **Nhóm sâu hại** (Đối với sâu khoang, sâu xanh, châu chấu, Sâu cuốn lá).

Kiểm tra theo dõi ngay từ lúc vùng, lạc, đậu đỗ vừa mới gieo để có biện pháp phòng trừ hiệu quả. Khi sâu có mật độ cao sử dụng các loại thuốc có hoạt chất như: Indoxacarb (Ammate 150SC, Clever 150SC; 300WG, Opulent 150SC, Obaone 95WG,...); Flubendiamide (Takumi 20WG,...); Emamectin benzoate (Angun 5 WDG, Map Winner 5WG,...);... phun theo liều khuyến cáo .

- Nhóm bệnh hại

Bệnh héo xanh vi khuẩn: Thực hiện một số biện pháp hạn chế bệnh phát sinh, phát triển như: Không trồng vùng, lạc trên những vùng đất đã bị bệnh nặng ở các năm trước. Chọn ruộng dễ thoát nước, lên luống cao, bón vôi trước khi trồng kết hợp bón phân cân đối.

Bệnh héo vàng hại lạc: Chỉ đạo gieo trồng đúng quy trình kỹ thuật, bón phân cân đối đủ số lượng, chú ý dùng phân chuồng hoai mục, bón vôi đầy đủ, lên luống cao (đối với những vùng đất thấp), có rãnh thoát nước nhanh khi gặp mưa to. Khi bệnh chớm xuất hiện, có thể dùng một trong các loại thuốc có hoạt chất: Hexaconazole, Chlorothalonil,... để phòng trừ.

3. Trên cây ngô

- Sâu keo mùa thu

Xác định việc phòng chống sâu keo mùa thu phải dựa trên các nguyên tắc cơ bản của chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Các biện pháp cụ thể gồm:

Biện pháp canh tác: Làm sạch cỏ dại để hạn chế nơi trú ẩn của sâu. Làm đất kỹ để diệt ấu trùng, nhộng, tạo điều kiện cho thiên địch tiêu diệt sâu. Khuyến khích sử dụng các giống kháng, giống chống chịu để thay thế các giống bị sâu gây hại nặng. (hiện nay các giống ngô chuyển gen như DK 6919S, DK 9955S, NK 4300GT/Bt, CP 501S;... có mức độ bị hại thấp hơn nhiều so với các giống khác).

Biện pháp thủ công, sử dụng bẫy bả:

+ Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện, bắt diệt các ổ trứng, sâu non.

+ Sử dụng bẫy dính màu vàng có pheromone giới tính, bẫy bả chua ngọt hoặc bẫy đèn để diệt trưởng thành.

+ Bẫy cây trồng: Trên cánh đồng trồng ngô trồng một số diện tích ngô ngọt, ngô nếp sớm hơn so với thời vụ chung để dẫn dụ trưởng thành đẻ trứng và tiêu diệt sâu trên diện tích bẫy cây trồng.

Biện pháp sinh học: Bảo vệ các thiên địch tự nhiên của sâu như : ong ý sinh trứng, ký sinh sâu non, các loại bắt mồi ăn thịt như bọ đuôi kìm, chân chạy,... để kiểm soát sâu non mới tuổi nhỏ.

Biện pháp hóa học: Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất như: Indoxacarb (Clever 150SC; 300WG, Obaone 95WG,...); Lufenuron (Match 050EC,...) ; Spinetoram (Radiant 60SC) ; Emamectin benzoate (Angun 5

WDG, Map Winner 5WG,...) ;... để phun trừ khi sâu đa số tuổi 1-3 (ngô giai đoạn cây 3 - 9 lá), phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun tập trung vào nõn cây ngô. Phun 2 lần cách nhau 7-10 ngày, lượng nước phun 400 – 600 lít/ha.

- **Sâu đục thân, đục bắp:** Thường xuyên giám sát đồng ruộng, phát hiện kịp thời khi sâu còn nhỏ, nếu mật độ cao có thể dùng các loại thuốc có hoạt chất: Chlorantrniliprole,... để phun trừ hoặc rắc vào nõn theo khuyến cáo.

- **Rệp cờ:** Gieo trồng với mật độ vừa phải, bón phân cân đối hợp lý tạo cho cây khoẻ hạn chế tác hại do rệp gây ra. Khi có mật độ rệp cao, cây ngô ở giai đoạn hình thành hạt trở về trước dùng một trong các loại thuốc sau để xử lý: Thiamethoxam, Imidacloprid,... phun trừ theo liều khuyến cáo.

- **Bệnh khô vằn:** Chăm sóc ngô đúng quy trình kỹ thuật, phát hiện kịp thời khi có tỷ lệ bệnh trên 10% có thể dùng các loại thuốc có hoạt chất như: Validamycin, Hexaconazole,... để phun trừ trên những diện tích bị hại nặng.

4. Trên cây mía: Để hạn chế các đối tượng hại trên cây mía như: rệp xơ trắng, sâu đục thân, bệnh than đen,... biện pháp tốt nhất là thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, bón phân đủ, cân đối cho mía chú trọng biện pháp bóc lá già tạo thông thoáng trên ruộng mía.

- **Đối với rệp xơ trắng:** Chỉ tiến hành phòng trừ bằng biện pháp hoá học trên những diện tích có mật độ và tỷ lệ rệp cao (15% cây bị hại trở lên bằng các biện pháp sau:

+ Biện pháp thủ công: Bóc tỉa lá già tạo cho ruộng mía thông thoáng. Cắt bớt lá có rệp trên các ổ rệp đem tiêu huỷ để hạn chế nguồn phát sinh, lây lan.

+ Biện pháp hoá học: Có thể sử dụng một trong các loại thuốc có hoạt chất như: Fenobucarb, Acetamiprid, Thiamethoxam,... để phun trừ, phun theo liều khuyến cáo, khi phun cần chú ý phun ướt đều cả hai mặt lá.

- **Đối với bệnh chồi cỏ:**

+ Đối với diện tích đang bị bệnh nặng. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nông dân cày phá tiêu huỷ nguồn bệnh triệt để. Trồng cây ngắn ngày, trồng lại mía sạch bệnh ở vụ Thu hoặc vụ Xuân năm sau.

+ Đối với diện tích mía đẻ gốc, trồng mới nhiễm bệnh nhẹ: Chỉ đạo hướng dẫn nông dân dùng cuốc xẻng đào bỏ cây bệnh đem xử lý, chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật để đảm bảo năng suất.

5. Trên cây sắn:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát sự phát sinh gây hại của bệnh khảm lá sắn trên địa bàn toàn tỉnh, kiểm tra mức độ xuất hiện bộ phận trắng và công tác quản lý nguồn giống sắn.

- Tổ chức các biện pháp xử lý tiêu huỷ cây bệnh và phun phòng trừ bộ phận (môi giới truyền bệnh) theo quy trình của Cục BVTV ban hành tại công văn số 1605/BVTV-TV ngày 21/7/2017 và theo hướng dẫn tại công văn số 4361/SNN-QLKTKHCN ngày 22/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiến hành tập huấn cho cán bộ địa phương, cán bộ kỹ thuật các doanh nghiệp thu mua nguyên liệu sắn và bà con nông dân cách nhận biết triệu chứng bệnh khảm lá sắn, con đường lây lan và kỹ thuật phòng trừ.

- Khẩn trương xây dựng vùng trồng giống sắn kháng bệnh để cung cấp giống cho nông dân.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo tình hình SVGH và hướng dẫn cụ thể biện pháp phòng trừ để các địa phương xây dựng kế hoạch theo dõi và chỉ đạo phòng trừ.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện làm tốt công tác điều tra phát hiện SVGH trên đồng ruộng theo quy chuẩn quốc gia hiện hành về điều tra phát hiện SVGH cây trồng nông, lâm nghiệp. Tập trung theo dõi sát SVGH chính trên các cây trồng chính.

- Tăng cường công tác thông tin truyền truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình SVGH, các biện pháp kỹ thuật phòng trừ có hiệu quả để bà con nông dân biết để thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra việc lưu thông, buôn bán và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn nhằm đảm bảo hiệu quả phòng trừ và quyền lợi của người dân.

- Kiểm tra phức tra thủ tục kiểm dịch thực vật đối với các tổ chức cá nhân nhập khẩu và kinh doanh giống cây trồng nhập nội đồng thời phối hợp với các đơn vị theo dõi tình hình phát sinh gây hại của các đối tượng sinh vật gây hại lạ, đối tượng kiểm dịch thực vật để kịp thời ngăn chặn không để lây lan.

2. Đối với UBND các huyện, Thành, Thị

- Thành lập tổ công tác hoặc ban chỉ đạo phòng chống SVGH cây trồng cấp huyện, xã; đồng thời phối hợp với lực lượng liên quan trên địa bàn triển khai các biện pháp phòng trừ nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh trên địa bàn, đặc biệt đối với : Rầy các loại, bệnh lùn sọc đen, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, bệnh bạc lá vi khuẩn, bệnh lem lép hạt, nhện gié, chuột ... hại lúa ; sâu keo mùa thu hại ngô; bệnh khảm lá sắn; ...

- Chỉ đạo các xã, các ban ngành trên địa bàn hướng dẫn nông dân thực hiện nghiêm lịch thời vụ cho các trà, các vùng, chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật và thực hiện nghiêm công tác phòng trừ SVGH hại khi cần thiết.

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo và tạo mọi điều kiện cho Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ. Khi có chủ trương của cấp trên, tổ chức chỉ đạo các ban ngành liên quan trên địa bàn cùng phối hợp với ngành bảo vệ thực vật triển khai chỉ đạo nông dân phòng trừ.

- Khi có dịch xảy ra, UBND huyện đề ra chủ trương, chính sách và phối hợp các cơ quan chuyên môn trên địa bàn để tổ chức chỉ đạo bà con nông dân phòng trừ có hiệu quả.

- Quản lý tốt việc khuyến cáo, buôn bán, sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn.

3. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp

- Phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ phụ trách từng vùng. Thực hiện tốt công tác về điều tra phát hiện, dự tính dự báo theo quy chuẩn quốc gia hiện hành. Phát hiện sớm và nắm bắt kịp thời tình hình SVGH ở từng vùng cụ thể.

- Kịp thời tham mưu cho UBND huyện ra chủ trương phòng trừ, đồng thời phối kết hợp với các ban, ngành liên quan và cấp uỷ chính quyền các xã chỉ đạo nông dân thực hiện có hiệu quả khi cần thiết.

- Phát hiện và tham mưu kịp thời cho các cấp chính quyền xử lý ngăn chặn việc buôn bán thuốc kém chất lượng, thuốc ngoài danh mục, thuốc quá hạn sử dụng làm ảnh hưởng đến kết quả phòng trừ.

4. Đối với UBND các xã, phường, thị trấn

- Chỉ đạo nông dân thực hiện gieo trồng đúng thời vụ, chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật theo đề án sản xuất của UBND huyện.

- Tổ chức phân công cán bộ triển khai cụ thể các nội dung trong công tác phòng chống dịch bệnh hại cây trồng đến tận địa bàn các xóm, thôn, bản và các hộ nông dân.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn, cán bộ làm công tác bảo vệ thực vật để tổ chức thực hiện tốt công tác phòng trừ SVGH trên địa bàn.

Trên đây là dự báo một số SVGH chính trên một số cây trồng chính và biện pháp phòng trừ bảo vệ sản xuất vụ Hè thu, vụ Mùa 2022. Đề nghị các địa phương căn cứ tình hình cụ thể của địa phương mình để có kế hoạch theo dõi cụ thể nhằm bảo vệ an toàn sản xuất vụ Hè thu, vụ Mùa./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV, TTBBTV K4 (để báo cáo);
- Sở NN&PTNT (để báo cáo);
- Lãnh đạo chi cục (để biết);
- Các Trung tâm DVNN (để thực hiện);
- UBND các huyện, thành, thị (để phối hợp);
- Lưu VT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiên Đức